

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THT TRADING INVESTMENT CONSULTANCY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THT TRADING INVESTMENT CONSULTANCY.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108912964

3. Ngày thành lập: 23/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 95, ngõ 7 thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
5.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
6.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
7.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
8.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
9.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
10.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
11.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; Sản xuất hộp, túi, túi dệt, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy;	1709

12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
13.	Xuất bản phần mềm	5820
14.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
15.	Lập trình máy vi tính	6201
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
19.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
20.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659(Chính)
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
31.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

32.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
33.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
34.	Giáo dục nhà trẻ	8511
35.	Giáo dục tiểu học	8521
36.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
37.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
38.	Đào tạo sơ cấp	8531
39.	Đào tạo trung cấp	8532
40.	Đào tạo cao đẳng	8533
41.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
42.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
43.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
44.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Phá dỡ	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Xây dựng nhà để ở	4101
51.	Xây dựng nhà không để ở	4102
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
53.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
54.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
55.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
56.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
57.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
58.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

60.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc Hoạt động đo đạc và bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác Dịch vụ lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện – cơ điện công trình Thiết kế cấp- thoát nước; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình Tư vấn quản lý dự án	7110
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh	5610
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
63.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Cơ sở dịch vụ hoạt động thể thao	9311
64.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
65.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI ĐỨC THỌ	Thôn An Bình , Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	036073002786	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		
2	PHAN VĂN HÙNG	Xóm 22, Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	585.000	5.850.000.000	65,000	162839436	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	585.000	5.850.000.000	65,000		

3	PHAN ĐỨC THỊNH	Xóm 22, Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	15,000	162255459
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI ĐỨC THỌ

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 14/01/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036073002786

Ngày cấp: 29/11/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội